

JEUDI 30 MAI 1912

NGÀY 14 THÁNG TƯ, NAM NHÂM-TÌ,

NĂM THỨ SÁU, SỐ 225

LỤC TINH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ-NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua như trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy: *Lục-tinh-tân-văn - Saigon.*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

| | |
|-----------------------|---------|
| Mua mặc 12 tháng.... | 5 \$ 00 |
| — 6 tháng.... | 3 00 |
| Mua chịu 12 tháng.... | 8 00 |
| — 6 tháng.... | 5 00 |
| Không bán 3 tháng. | |

LỜI RAO CẦN KÍP

Từ **LỤC-TINH-TÂN-VĂN** nay đã nói cổ mỗi trang ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dặng nhiều tay tài-bà lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm và nhiều hình ảnh khéo tả. Vậy nên Bồn-quản nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn nam **5 \$ 00** mà thôi.

CÓ BÁN LẺ

Sàigòn tại: tiệm *Lục-tinh-khách-San*, *Madame Veuve Danh*, *Chiên-nam-Lâu*, *Nam-hồng-Phật*, tiệm *Thầy Sanh Căn-ông-Lãnh*, tiệm *Trưởng-cửu* và tiệm *Phước-thuần-Lợi* ngang rạp hát *Ba-Ngoan*, *Aux mères*.
 Chợ-lớn tại: tiệm *Van-nghi-lân* rue *Marinus*; tiệm *Nghi-lân* rue *Paris*, tiệm rươn *Lac-an-thành* ngang *Gare xe-lửa*.
 Chợ-dũi Tân-dĩnh Đót-hộ *Bà-chiều*.

LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

ĐẠI LUẬN

TIẾP CHI PHÁP

Phàm muốn nuôi thú vật, Hoàn-chứng-pháp tua rãnh, như tôi đã chỉ trong kỳ trước đây: còn muốn trông cây, thì phép **Tiếp-chi** phải thạo, ấy mới đúng cho.

Nhiều kẻ không hiểu phép **Tiếp-chi**, đèn khi thấy chúng chấp nhánh nẩy qua cây kia, bèn lầy lầy trong mây cách ấy mà chẻ biên làm lạ vô cùng, và tưởng chắc phải dùng thuốc chi, mới chấp liền như vậy dạng, chớ kỳ trung

thật là chẳng có thuốc hàn thuốc gán chi hết, chỉn phải làm cho kỹ lưỡng, biết thế cắt buộc, và đỡ dùng mà cắt tước nẩy nhánh kia đó phải cho sắc bèn tình sạch thì đủ rồi.

Trong phép **Tiếp-chi** có nhiều cách thế làm, nói chẳng hay cũng, nay tôi xin chỉ các cách thường dùng và dễ làm cho chú-công làm thức mà thôi, nhưng dầu cho có làm cách chi khác lạ nữa, thì cũng bởi sự thông thạo lâu ngày, rồi lầy trong mây cách ấy mà chẻ biên thêm ra nữa, chớ cũng bắt ngoại mảy phương pháp đây cho dạng.

Tôi lại e lời nói không, thì khó mà chỉ rõ mọi việc, nên phải ra công vẽ sơ lược ít cái hình, mà chỉ các cách cắt tước, cùng các thế chấp nối theo mỗi khoản, chớ chớ công dễ hiểu.

Cách thứ nhứt.

— Phải cắt một tước-non theo hình vẽ để chữ **A**, lại xẻ một đường trong cây như hình



để chữ **B**, rồi tước tước **A** ấy vào kẻ **B**, mà cột ràng lại, phải rà cho sát sao cho mù hai cây dạng giao tiếp với nhau mà liền lại.

Cách thứ nhì. —

Phải vặt xẻo một tược non như bình để chữ C, rồi xẻo da cây như hình chữ D, vạch ra mà nhét tược C ấy vào, lấy giấy ràng lại cho chắc, bầu cho nước gió khối lọt vô, đặng mũ cây và mũ tược ấy sẽ giao tiếp với nhau mà liền.

Cách thứ ba. —

Phải cạo da hai cây cho kỹ, chỗ cạo da cây bên này bao lớn, bao dài, thì chỗ cạo da cây bên kia cũng bằng như vậy, đừng sẽ sích lớn nhỏ chỉ hết; rồi mới nhập hai cây lại, mà cột dính nhau, khi hai cây liền thịt rồi, muốn cắt bỏ gốc nào cũng đặng. Hoạc chẳng có hai cây mọc dưới đất cho gán nhau, đặng làm cách này, thì trồng một cây vô chậu, rồi bung chậu ấy lại để gán với cây dưới đất mà chấp theo như vậy cũng đặng.

Cách thứ tư. —

Phải lựa hai nhánh non cho bằng nhau, rồi cắt y như cách vẽ để chữ G và chữ H đó mà ráp lại, ngoài cũng phải ràng giấy vậy.

Cách thứ năm. —

Phải cắt vặt ném cái tược non, rồi xẻo một lạng dừa cây nọ mà nhét cái tược non ấy vào. Theo cách này muốn chấp mấy tược vào cây gốc cũng đặng.

Cách thứ sáu. —

Phải lựa cây nào mới lú tược ra mà cắt xây hai vòng tròn theo da cây, rồi lột lấy trọn một khoanh da ấy, có dính cái tược nhỏ theo, y như hình để chữ I; còn cái nhánh sẽ chấp tược ấy vào, lại phải lấy dao rạch da giọc theo cây, rồi lột trát mấy miếng da ấy xuống, theo như hình để chữ M, doan tròn cái khâu da có dính tược non chữ I vô chỗ cây đã lột trát da sang chữ M, kéo mấy miếng da cây đã trát ra ấy lên, mà bao ngoài khâu da có tược đó, song phải có y để lòi tược non ra, đừng cho bảm giáp, rồi mới lấy giấy mà ràng túm đầu trên lại.

Ấy đó theo sáu cách chấp cây này nếu làm cho kỹ lưỡng, thì chất phải đặng việc, đây là chỉ đều đại lược, có làm rồi mới rõ ý-tức, chớ bắt cầu là việc chi, mới làm một lần đầu, sao cũng chẳng khỏi hư hại, xin chú-công hãy thử một đôi khi, nhiên hậu mới thạo đặng Tiếp-chi-pháp cho.

Và lại tuy chia ra sáu cách ấy, chớ cũng chủ ý một đều là làm cho mũ hai thứ cây đặng giao tiếp với nhau mà liền-lạc, cho nên phải ràng lại, làm cho chẳng có khí âm-dương lọt vào, cùng là nước thấm vô, một để cho nó yên tịnh và âm-áp mà giao-tiếp với nhau, vì cái tược trên chẳng có gốc, nên phải mượn gốc cây dưới, đặng dẫn các vật dưỡng-mọc lên;

bởi ấy nếu chỗ ráp hai thứ cây đó mà hở ra, có một chút gió, hoạc một nhều nước lọt vào, thì lập-tức tược phải héo khô, chớ không thể sống đặng; vì mũ cây không phương giao tiếp với nhau, mà dẫn các vật dưỡng-mọc dưới đất lên, ấy mới lấy chi nuôi sống tược trên.

Vậy nếu muốn cho chắc việc, thì ngoài chỗ ràng giấy ấy, nên trét một lớp đất sét hay là một lớp mù cây giữa mà bao chung quanh cho kín thì càng tốt lắm.

Phép tiếp chi này xét kỹ cũng đồng một thể với Bỏ-nhục-pháp (Autoplastie) của các lương-y làm đó.

Chủ bút. Trương-duy-Toán.

HƯỚNG TRUYỀN

Tàu Titanic chiêm chết 1490 sanh linh.

Tàu Titanic lớn hơn các tàu đồ thế-gian. Bộ hành thường thường trên hai ngàn sanh linh, lẽ không kể số người làm công giúp việc. Phòng vì tình khiết nguy nga đường thể đến dài vua chúa. Có sấm đủ các cuộc tiêu khiển cho bộ hành như trên đất liền vậy. Dầu bạc phú hữu tử hân cũng không chê được. Bực chớ là 200 quan, còn bực cao hơn hết là 2 muôn quan đường đi có 6 ngày mà thôi. Khi tàu chiêm thì có nhiều người cự phú bị vào bụng cá: M. Astor nhà có 1000 triệu bạc, M. Guggenheim 200 triệu, và nhiều người giàu có nữa. Chỗ chiêm ấy bề sâu 3700 thước giữa biển Thái-tây dương. Số sanh linh bị hại là 1490, cứu được 868 người là đờn bà con nit. Tàu chiêm nhằm ngày 20 avril Lê-phục-sanh, 2 giờ khuya.

Tàu này đưa bộ hành qua lại Huê-kỳ và Âu-châu. Đang chạy thịnh linh dụng một cục nước đá trên Bắc- cực trời xuống rất to. Túc thì quan

chưa-tàu... nơi mà xin... giữa biển... cứu, song vì... đồng hồ m... Đụng nh... núi, thì tron... hạ. Khi tau... từ diên-bào... mũ xuống... không xong... các cu-lap... dưới tau mà... cứu mình... Ấy cũng... muốn kiem... bên bờ đàng... nhiều nguy... mà trôi xuố... tại còn.

NAM

Gia-lu... Chợt... Giá dù... Dầu cá... Bắp d... Bắp tr... Dầu d...

Bồn q... kê ra sau... dat bạc... cho Bồn... quán m... cuộc v...

Ông Ng... Ng... Tr... Lê... Ph... Tr... Tr... V... Bà Tr...

chưa-tàu từ vô-tuyên-diễn-báo cùng các nơi mà xin cứu viện. Khi các tàu đang chạy giữa biển hay được hung-tin liền đến tiếp cứu, song vì đường xa quá phải chạy 7 giờ đồng hồ mới tới nơi.

Đúng nhằm các nước đã lên bằng trang cái mũ, thì trong hai giờ sau khi tàu *Titanic* mới hạ. Khi tàu chúi mũi xuống nước thì quan tàu từ diễn-báo rằng: « Tàu gần chìm, đang chúi mũi xuống nước. » Quan tàu khi thấy việc không xong bèn lo cứu đàn bà con nít chổ vào các cu-lap. Ông Chủ-tàu tên là *Smith* đứng dưới tàu mà chịu chết với bộ hành không cứu cứu mình.

Ấy cũng tại *duy-tốc* nên mới *bất-dạt*, muốn kiếm đường tác đi cho mau tới nơi, bèn bỏ dăng cũ, lên gần trên bắc là chỗ rất nhiều nguy hiểm vì nước đã trên băng-hải rồi mà trôi xuống các nơi các này bằng cái nui cái cùn.

NAM-KỲ NÔNG VỤ

| | |
|----------------------------|---------|
| Gia lúa mỗi tạ 68 kilos | chờ tới |
| Chợ lớn | 4 \$ 10 |
| Giá dứa khô mỗi tạ | 12 00 |
| Dầu cá mỗi tạ | 9 00 |
| Bắp đỏ mỗi 100 kilos | 5 30 |
| Bắp trắng | 4 90 |
| Dầu đu đủ trắng | 17 50 |
| — đỏ | 16 50 |

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

- Ông Nguyễn-phù-Hào, Vĩnhlong.
- » Nguyễn-kim-Ngân, Biềnhòa.
- » Trần-khắc-Lang, Tânan.
- » Lê-quốc-Đình, Longxuyen.
- » Phan-Dũ, Longmỹ.
- » Trần-dương-Thăng, Bắcliêu.
- » Trần-quốc-Cử, Vĩnhlong.
- » Vinh, Saigon.
- Bà Trương-công-Duyên.

NAM-KỲ THỜI SỰ TRUNG QUỐC TÂN VĂN

Con nít bị xe-kéo bắt

Hôm nay, chúng một người Langsa làm việc tại sở điện-khi trong Chợquán đến nhà băng-hữu mình ở tại đường Garceffe số 12 mà chơi, có đặc theo một đứa con gái nhỏ mới nên bốn tuổi, bèn để cho nó chơi trước sân, gần lối cửa đó, còn hai vợ chồng thì đang trò chuyện trong nhà, hồi ấy lối 9 giờ trời tối.

Bỗng chốc có một cái xe kéo số 672 vừa đi ngang qua đó, thấy con nhỏ đang chơi một mình, bèn bồng nó mà bỏ lên xe, cái nghề con nít thì ham đi xe, nên chẳng la lối chi hết. Thằng cu-li xe mới kéo xe mà chạy đống một nước, nó chạy theo đường Mayer, tới Đát-hô, theo đường Luro, rồi qua đường Richaud.

Một chấp mẹ con nhỏ này thấy vắng con bèn chạy kiếm mấy nhà gần và kêu reo om sòm mà chẳng thấy chi hết.

Nhưng cũng may vì hồi ấy đã khuya rồi, nên lúc xe kéo chạy gặp kẻ đi đường ai cũng lấy làm lạ, vì trời khuya đường vắng, mà nó chở một đứa con nít nhỏ xiêu đi đâu vậy, nên ai cũng có ngó kỹ; đến chừng nghe bà nó mất con, thì những người ấy liền hiểu-rõ nên động ra sức chạy túa các đường, theo hướng xe chạy lối này đó mà kiếm.

Một người lính sơn-dâm và một người lính sơn-dá, chạy qua tới phía sau trại sơn-dá mới bắt được thằng kéo xe khôn nạn này, vì nó lừa đường vắng-về tới tằm mà chạy nên phải đi ngã đấy.

Tên xe kéo này bị mấy người đó thường cho nó mỗi người mỗi thôi mỗi đá, rồi giao cho sở tuần thành tra vấn.

Thật là nhờ hay sớm và có mấy người hảo-tâm tâm kiếm tận lực bằng chúng thì đau khổi thăng vô loại này đã làm nên việc đại-ác rồi.

Quán xe-kéo quả là một bọn phi-tử hay làm nhiều điều trái lẽ, những người lương thiện hằng bị nó gạt lường luôn.

Tuy biết giá đi-xe nhà-nước đã sẵn định rồi, song bọn nó thường hay ỷ phận mat hèn, chẳng ai thêm gầy-gỗ làm chi đáng có đôi cợ, buồn nhiều lời vô lẽ nói hỗn mà đòi tiền cho xấp đôi ba mới chịu.

Cúi xin tòa làm tội đứa thất-phu này cho xứng đáng, hẳn có làm gương cho lũ đấy.

Có tin diễn báo đánh lại nói rằng

Binh Tây tạng có được 10.000 người đánh với binh (hành-phủ), bị thất trận chết hết 800 tram lính, bên Chánh-phủ chết 200 mã thôi. Binh Tây tạng đang vây 1.000 người Hôn là vì người Hôn bắt được vợ và con ông Sanh-Phát Dalai-lama.

Tại Tây tạng việc giải hòa hai đảng không xong, nên binh Tây tạng vây binh Chánh-phủ giết hết 800 sauh lính.

Tại các tỉnh lương Tây quân hoang chèo giết những người mới vào đạo Thiên Chúa.

Người ta nói Nga-la-tư đang hân sùng đàn cho các quan Mông cổ. Có tin diễn báo đánh qua Thiên-trước nói rằng: người Hôn, nam phu lão ấu, đều bị giết nơi Tây tạng rất nhiều. Nhà cửa chùa miếu phổ xá gì đều bị đốt rảo. Bà tánh có từ diễn báo xin Chánh-phủ sai binh thêm cửa viện.

Tại tỉnh Quảng tây có một đám thảo khấu chup lấy được một phủ, song vì xa kinh-thành nên chưa biết rõ công chuyện.

Có nhiều đám ăn cướp đi cũng trong các hương thôn mà nhiều hai binh dân, đốt nhà, giết của, giết người. Nhơn dân đồ thán, kẻ mất vợ người mất con, chạy hoảng trốn chui trốn lủi, không nơi nương dựa. Những nhà giàu cự địch lại mà khó nổi bền giữ đặng lâu. Thiên hạ trong các tỉnh lấy làm khôn nạn hơn lúc con nhà Thanh.

Tôn-văn về đến kinh-thành Quảng-dông, thiên hạ mừng rỡ đua nhau nghinh tiếp. Có nhiều người áp lại đờ kiệu của ngài lên đầu mà khiên đi. Bởi bà tánh đống đảo nên khó giữ nghi tiết, nhiều người đọc bài diễn thuyết tặng khen Tôn-văn. Song vì trong tỉnh hiện hạ đồ thán, nên coi bộ ngài chẳng bằng ông, bèn đáp từ lại như vậy:

« Trong nước còn nhiều việc quan hệ, chẳng nên vui mừng, một phải lo cứu dân nơi nước lửa, hai phải lo tu chỉnh các việc hư hại trong xứ, đặng cho những bá công bá nghệ an cư lạc nghiệp, nhưt là phải chiêu an các quân hoang cho nó phục về một mối cái tà qui chánh. Các việc ấy Chánh-phủ lo chưa kham, ta há uống rượu ăn thịt mà không hạ hay sao? »

Có một cái Nhứt-trình nhưt Bôn-sánh người Tàu như dân Giu-dêu vậy :

Trong thế gian, có nhiều dân chẳng có sức cai trị nhau như dân Giu-dêu, và dân Trung-quốc.

Dân Giu-dêu tự thưở nay chẳng có lập nước mà trị nhau, lo một việc buôn bán bạc tiền, nhờ bạc tiền mà quyền thế rất mạnh.

Những dân nước khác dùng tay chơn thân thì lam lự mới có mà ăn, còn dân Giu-dêu thì cứ ngồi không trừ nghĩ lấy trí mà tu liềm bạc tiền, như vậy thì dân Giu-dêu chẳng biết lẽ công bình cùng đều chánh lý.

Nay dân Trung-quốc cũng bắt chước dân Giu-dêu coi tiền bạc lớn hơn quẻ hương, chẳng biết rằng trong thế gian còn nhiều đều quan hệ, song ta chẳng hiểu làm sao mà các nước cho Trung-quốc là 1 nước Đại-bang.

Như khi trước dân Cao-ly nói rằng : nước Cao-ly là của họ. Mà sau đây tuy Nhứt-bôn không có lấy phân tặc đất Cao-ly đem về Nhứt-bôn, song chung cuộc rồi cũng tóm thâu Cao-ly được.

Dân Giu-dêu chẳng có quẻ hương, dân Cao-ly tiền bạc là nhà, đầu có thể làm giàu được là cửa. Người Trung-quốc cũng rứa, chẳng biết quẻ hương là chi, chẳng biết chánh trị là gì, tưởng hễ có tiền nhiều thì cái chi làm cũng khăm.

Ấy người Trung-quốc chẳng khác xa người Cao-ly.

Ngày nay thiên hạ mới rõ cái vận tình của người Trung-quốc là khi mới lập đảng dân quốc, bên mở rộng các cửa biển cho vạn dân thương khách đến mà sanh phurong khai khoán. Tưởng làm như vậy mà các nước Liệt-cường đình thủ để cho Trung-quốc cường thành hay sao ? Việc ấy rất mơ màng.

Nếu cái sự trừ nghĩ của nước Trung-quốc mà chẳng cảnh thành, thì có một ngày kia các nước sẽ ra tay mà chia dĩa vậy.

Ta chơn biết nếu chẳng có Liệt-cường trợ lực, thì nước Trung-quốc chẳng hề khai khoán đảng lấy của mà tự do. Bởi ấy cho nên những việc lợi quyền thì sẽ về tay người ngoại-quốc chuyên chế.

Tóm lại một lẽ, nếu Trung-quốc biết đều thừa sức của ngoại-quốc mà tự do, thì là đều may mắn cho Trung-quốc, bằng không thì có ngày sẽ trở nên phụ dung của các nước vậy.

Nhứt-trình tàu trả lời lại rằng : Người Nhứt-bôn sánh người Trung-quốc như đầu

Giu-dêu, và luận rằng nước Trung-quốc chẳng phải Đại-bang, thì ta cho là rất lầm lạc. Nếu vậy phe Cách-mạng là người bỏ hay sao ?

Vả chăng, dân Giu-dêu tuy là không có quẻ hương, chứ chẳng phải như dân Âu-mỹ phải mình trần thân trãi, phải chãi nắng dầm sương mới có mà ăn, họ ngồi không một chỗ cũng có bạc triệu, phú hữu từ hải vậy.

Còn người Trung-quốc làm cho đồ mỡ hôi xốt con mắt, được bao nhiêu huê lợi, lọt vào túi ngoại-quốc. Ấy thiệt người Trung-quốc chẳng bằng dân Giu-dêu.

Ồ hờ, người Trung-quốc chẳng còn trông cậy có phước như dân Giu-dêu. Ta lấy làm xót xa đó.

KY-LÂN-CÁC.

TRUNG-HOÀ LÃNH TRỰC

Tôn-Vân tiểu truyện

tiếp theo

Khi vậy tòa Công-Sứ Trung-quốc hơn ba lớp rồi. Người của quan Tề-tướng Hồng-mao sai đi đó, xin ra mặt sứ thần, thì kẻ thủ-hạ của sứ thần liền mở cửa ra tiếp người ấy vào mà nói rằng : « Linh thượng quan tôi đã an giấc điệp, chẳng ai dám thức động người trong giờ này, linh Đại-nhơn có việc chi, xin chớ Thượng quan tôi dậy đi ».

Kẻ thủ-hạ của sứ thần nói như vậy, mà người của quan Tề-tướng cũng chẳng nghe, cứ việc biểu phải thỉnh quan sứ thần, dậy cho giáp mặt mà thôi.

Chứng đó sứ thần, liệu không thể từ nan, phải ra chường mặt. Người của quan Tề-tướng bên ngoài với sứ thần rằng : « Ông có hát người Trung-quốc Cách-mạng mà cầm tại đây, xin phải thả lập tức. » Sứ-thần đổi rằng : chẳng có người Cách-mạng nào tại đây hết ».

Người của quan Tề-tướng lúc đó cả giận, chẳng thêm hỏi có không nữa, nói quyết với sứ-thần, như vậy mà thôi :

« Tôi kỳ cho ông 10 phút đồng hồ nữa, nếu Tôn-vân chẳng ra khỏi tòa Công-sứ này thì tôi chẳng đếm luật đình rằng : « Vào trong nhà Công-sứ nào, thì tôi cũng như xâm lấn bờ cõi nước ấy, mà làm đều vi phạm ; tôi sẽ đảo soát cho ra người Cách-mạng ấy, đầu người ấy còn sống hay là chết, thì tôi sẽ bắt ông và cả người trong Công-sứ này, giải đến tòa Đại-bình mai này mà xử về tội ta rập bắt người mà làm thiệt hại, và cướp quyền tự-do của người, thì ông sẽ bị án ấy trong nội tuần này chẳng sai. »

Trung-quốc Sứ-thần nói : « Ông nói vậy rất sai lầm, vậy chớ luật van-quốc Công-sứ bỏ đi đâu ». Đáp rằng : « Luật van-quốc, luật chi trời kẻ, bây giờ đây đã quá 5 phút đồng hồ rồi còn 5 phút nữa, nếu không thả Tôn-vân ra thì tôi sẽ xét tòa Công-sứ mà kiếm, không để một phút đồng hồ ».

Người ấy nói dứt lời quay quắt trở ra ngoài, cách chưa đầy 5 phút đồng hồ, thấy Tôn-vân trong tòa Công-sứ chạy ra, coi bộ vối vẻ bối phần chẳng khác nào kỹ-kỹ thoát buộc ràng, Hộc-hồng ra lướt rập. Bên chạy lại ta on người của quan Tề-tướng sai đi cứu mình đó, và ôm ông Tôn-sứ là Khương-dức-Lợi mà hung hui mắng rở không cùng.

Thi văn

Nghĩ mà thương hai dưng anh hao :
May rùi-bên mình kẻ biết bao.
Ước chẳng Tôn-sứ người cứu cấp,
Mười năm dung rười uống công lao.

Bây thuật lai đoạn Tôn-vân khi chưa bị Sứ-thần Trung-quốc bắt.

Ngày kia đang ngồi chơi trò truyện cùng với Khương ông Tôn-sứ người là Khương-dức-Lợi, Khương-dức-Lợi nói chơi với người rằng : « Người ở đây rất gần nhà Trung-quốc Công-sứ, như rùi ro nó hay được, người mới liệu làm sao ? » Tôn-vân chưa kịp trả lời, Khương-phu-nhơn lại nói nữa rằng : « Á ! Tôi cũng lo cho người ở gần đây, có ngày bị sắp mọi có duội đó nó bắt mà gửi về cho Mãng-châu chớ chẳng không ».

Khương-dức-Lợi và Tôn-vân nghe Khương-phu-nhơn nói như vậy vụt mà tức cười rẻ.

Lúc đó ngữ là nói chơi, đề đầu này ra việc thiệt, nên nhắc lại cho chư khan-quan nghe.

Khi Tôn-vân thoát nạn rồi, ở chơi đầu ít ngày, bên từ ta Tôn-sứ mà châu-lưu các nước Liệt-cường bên Âu-mỹ, dâng xin các nước rằng : Thủ hòa trung lập, dưng binh bỏ đảng nào, vì sự xướng Cách-mạng ấy, là khừ trừ quyền chuyên chế của Mãng-châu, đảng lập Công-hòa-dân-quốc, chớ chẳng có đều chi nghịch ý với chư Liệt-cường, và ngài hứa rằng : Cách-mạng đánh với Mãng-châu chánh-phủ mà thôi, chớ chẳng vi phạm đến người các nước kiểu-ngụ thương-mãi cùng làm công việc tại Trung-quốc.

Vì vậy nên ngày nay các Liệt-cường tạ thì đề cho Cách-mạng làm sao thì làm, là nhờ ngài lãnh nơi việc điều đình, mới dưng bình an đường ấy.

Như chữ h...
cùng Mãng-
Trung-quốc
tích của Tôn
t, tuân sai s
Hồng.

KIM-VÂN

(Thương
Gặp con
Đau lòng
Thần con
Hết nửa
Liên danh
Sợ lòng
Tinh sự
Gần miết
Đưa ngư
Hỗ trợ
Hỏi quẻ
Quả niên
Bầu mây
Trước th
Nhà bang
Chờ lên
Phong tr
Nổi mìn
Thiền ho
Ngay ngư
Ninh ho
Mỗi có
Net buồn
Đang do
Eps cung
Mãng-m
Bằng m
Ràng : M
Sinh-ng
Mỗi ràng
Rập nh
Cò kẻ h
Giờ lau
Một lời
Hây cho
Định kỳ
Tiện tra

Như chư khan-quan muốn rõ sự Cách-mạng cũng Mãng-châu thắng bại lẽ nào, xin coi *Trung-quốc tân-văn*. Chờ đây là nói sơ sơ tích của Tôn-van cho chư khan-quan rõ một tuần sau sẽ thuật tiền truyện của Lê-nguyên-Hồng.

CHUNG

LÊSUM.

**KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA
TÂN TRUYỆN**

(tiếp theo)

- 306. Thương tình còn trẻ thơ ngày.
- 307. (Gặp cơn họa gió tại bay bất kỳ.
- 308. Đau lòng tử-biệt sanh ly.
- 309. (Thần còn chẳng tiết, tiết gì đến duyên.
- 310. (Hột mưa sa nghĩ phận hèn. a)
- 311. (Liều đem tất cả quyết đều ba xuân. b)
- 312. (Sợ lòng ngộ với băng-nhân. c)
- 313. (Tinh sương dồn dãi xa gần xôn-xao.
- 314. (Gần miền có một mù nào.
- 315. (Đưa người viên-khách, tiếm vào vãn danh.
- 316. (Hỏi tên rằng Mã-giám-Sanh,
- 317. (Hỏi quê rằng huyện Lâm thanh cũng gần.
- 318. (Quả niên giặc ngoài bốn tuần.
- 319. (Rầu mây nhân-nhụi, áo quần bảnh bao.
- 320. (Trước thầy sau tớ xôn-xao.
- 321. (Nhà-bàng đưa mỗi rước vào lâu trang,
- 322. (Ghé lên ngồi tốt sàng sàng.
- 323. (Phong trong *Mối* đã giục nàng bước ra.
- 324. (Nỗi mình thêm tức nỗi nhà.
- 325. (Thêm hoa một bước giọt hoa mây hàng.
- 326. (Ngại ngừng then gió e sương,
- 327. (Nhinh hoa bóng then, xem gương mặt đây.
- 328. (Mỗi còn vén tóc bắt tay.
- 329. (Nét buồn như cũt, điệu gầy như mai.
- 330. (Đang-đo cân sắc cân tài,
- 331. (Ép cung cầm-nguyệt, thử bài quạt thơ.
- 332. (Mãng-nông một về một tư.
- 333. (Bằng lòng khịch mới tụy cơ dật-diêu,
- 334. (Bằng : Mua ngọc đến Lam-kiều, d)
- 335. (Sinh-nghi xin dạy bầy nhiều dấy chứng ?
- 336. (Mối rằng : Đàng giá ngàn vàng,
- 337. (Rắp nhà nhờ lượng người thương đảm nài.
- 338. (Cò kẻ bết một thêm hai,
- 339. (Giờ lâu ngã giá vưng ngoài bốn tram.
- 340. (Một lời thuyên đã chìm đắm
- 341. (Hãy coi canh-thiếp trước cầm làm ghi: d)
- 342. (Định kỹ nạp-thê vu-qui, e)
- 343. (Tiền tram đã có việc gì chẳng xong.

- (306) Cảm thương cho Kiều lúc đó ! tuổi còn thơ-ấu lại gặp hồi họa gió tai bay.
- (307) đang buồn nỗi tử biệt sanh ly, nên thân cũng chẳng màng huân lựa chi duyên cầm-sắt.
- (308) Chừng ấy Kiều tinh đánh liều như giọt mưa sa xuống đất. Dầu rớt nhằm chỗ sạch chỗ dơ, cũng cam tâm mà chịu; chẳng nài may-rủi, miếng đến ơn nuôi-dưỡng, bảo đức sanh-thành, cho rồi phận làm con. chớ chẳng tính đều chi khác nữa.
- (309) Kiều nhứt định bán mình chuộc cha, nhưng chẳng biết làm sao cho thiên-ha rõ, mới đến một người Băng-nhân kia. nói việc tâm-sự của mình cho người nghe, mà cây người đem mối. Từ ấy tiếng đồn nào-nức, khắp cả gần xa, dầu đó đều hay Kiều muốn bán mình thực tội.
- (310) Bữa nọ có bà-già trong xóm, đem người viên-khách đến coi Tụy-Kiều.
- (311) Người này họ Mã tên Giám-Sanh, ở tại huyện Lâm-thanh cũng chẳng xa gì cho mây.
- (312) xuân-thứ trước đã bốn mươi dư, còn cạo-gọt râu-mày coi sắc-sảo, quần áo lại xuê-xang; nói năng nghe khứa-khảo.
- (313) Rần-rộ lộ thầy đi với cụ Băng-nhân mà đến nhà Viên-ngoại.
- (314) Khi đến nhà, Mã-giám-Sanh ngồi chơi trước một hồ lâu, chừng trà nước xong rồi, cụ đem mối vào trong phòng, hỏi Kiều ra cho Giám-Sanh coi.
- (315) Thương ơi! Tụy-Kiều lúc đó: phần tức tới nỗi than phận dờ-dang phần đau đớn nỗi đạo nhà bối rối, nên khi bước ra cho Mã-giám-Sanh coi, thì : *Giọt lụy tuôn rơi đầm thắm bước. Mối sầu vẫn vút xốt xa lòng.*
- (316) Sự buồn bực then thừa của Kiều lúc này thật khó vẽ cho cùng, những là then gió e sương, cho đến đôi nhinh hoa then mặt, xem gương hồ mây.

- (317) Vây mà con mẹ đem mối nó còn sợ Giám-Sanh thấy Kiều không dặng rõ-ràng, kiếm lời trao chuộc rồi nắm tay Kiều kéo lại cho gần, đến mái tóc xụ xuống dưới mặt, nó cũng vén lên cho người ta coi kià nữa.
- Rất cảm cảnh cho Kiều-nương lúc đó, nhan-sắc ử ẻ như hoa cúc héo, hình-dung buồn-bã tợ nhánh mai gãy.
- (318) Mã-giám-Sanh đã thấy dung nghi diện mạo của Kiều rồi, nhưng chưa vừa ý. còn kéo nài rằng: « Sắc kia đã hẵng, tài nọ chưa trông, nên biểu Kiều đờn kiếm nghe, và đưa cây quạt xin làm bài thơ vào trông ».
- Thầm cho Kiều ! đang con gia biến nên phải chịu lòng, cũng gương lấy đờn, mà đờn sơ một chấp, và đề một bài thơ trong cây quạt. đưa cho Mã-giám-Sanh.
- Cây quạt thơ**
- Đôi trưng dấy, ít cây sường,*
Vây cũng vàng bông cuộc dở đương.
Tiết hạ mực nồng nhiều kẻ chuộng.
Trời đông lạnh lẽo ít người thương.
Thì chung có mấy đin cho vẹn.
Án-ai rồi ra cuộc nữa đương.
Nghĩ phân Hồng nhan ngao ngàn nỗi.
Biết dầu lòng dạ được cho thương.
- (319) Khi Giám-Sanh thấy Kiều đờn ngón thanh thao, thơ từ bạc-thiếp lại càng đẹp dạ muôn phần, chẳng một vẻ nào là không ưng ý.
- (320) Mối tụy cơ mà nói rằng: « Đến mua ngọc đất Lam-kiều, thì còn chẻ bai chi nữa được ».
- Song lẽ cưới của Qui-nương định là bao nhiêu, xin cho tôi biết?
- (321) Người đem mối đáp rằng: « Như tài sắc Kiều nương đây, thật là ngàn vàng giá đáng.
- Nhưng gặp lúc biến nhà, nên bán mình mà trả thảo, xin nhờ lượng người thương, đem đầu nãi cao thấp ».
- (322) Khốn nạn cho Mã-giám-Sanh ! Ke re cắt rất sứt một thêm hai, trả lên trả xuống, hơn một giờ lâu, mới chịu mua bốn trăm ngoài lượng ».

(323) Khi hai bên ưng chịu xong rồi, Giám-Sanh biểu tả tờ canh-thiếp đưa nắm, làm tin.

(324) Đăng định ngày, nạp lễ nghinh hôn.

Nghĩ đồng tiền thật là rất mạnh, trong lòng đã sẵn muốn việc đều xong (Sau sẽ tiếp theo)

LÊ-SUM kính giải.

(a) Hột mưa của trời rớt xuống chẳng lưa chỗ sạch đơ đều chàng rười khắp cả. Nền nay Kiều lấy giọt mưa mà vì mình, nghĩa là rớt trúng chỗ sạch cũng nhờ, chỗ đơ cũng chịu, miếng dền ơn cha-mẹ cho được thì thôi, chẳng kể chi cao thấp.

Trong thơ Ba-tiên-Kỷ có câu cũng ý như vậy: Thân cái như giọt mưa dạt, giọt sa dưới giếng giọt vào vương hoa.

(b) Có tên khách kia sấm sưa đi làm ăn phương xa, bà thân của người có may cho người một cái áo dam theo mà mặc.

Khi anh khách đi dọc đường, nhìn cái áo trong mình thấy mỗi chỉ đường kim rất nên chất chắn, thì biết ý mẹ mình sợ dọc đường sứt sờ, không ai nhiếp và lại cho mình.

Anh va thấy vậy, nghĩ lòng ái tử chi tâm, bèn cầm động làm bài Du-tử-ngâm như vậy:

Tư-mẫu thủ trung tuyền.

Du-tử thân thương y.

Trương hành mặt mặt bông.

Ý khùng trì trì qu.

Nan tương thôn thảo tâm.

Báo đáp tam xuân huy.

GIẢI NGHĨA

Cái áo của tôi mặc trong mình đây, là tay của mẹ tôi may cho tôi.

Ngày tôi sấm sưa ra đi, mà mẹ tôi may rất nhứt nhiệm, có ý sợ tôi đi lâu mà sứt-sờ.

Nên nghĩ ơn cha mẹ với con cao-dây như vậy, chẳng biết lấy chi mà báo đáp cho vừa.

Vì chẳng khác bông sáng của mặt nhưt mùa xuân chói nhuận cây-cỏ ăn dức rất khó dam phạt thấp hèn mà đến ơn chi trọng.

(c) Băng-nhân là người dam mối.

(d) Trong sách Su-tiên-kỷ nói người Dương-ung-Bá, người có tánh hạnh nhưn từ hay làm đều nhưn nghĩa. Nên mỗi năm đến mùa nắng-hạn hay đề nước trước nhà dâng người đi dương dùng cho khỏi khát.

Ngày kia có một người ghé uống nước, lấy cho người Ung-Bá một thùng hột trái thể mà dặn rằng: « Người trông hột này sẽ dâng ngọc tốt, và có vợ lành ». Ung-Bá chẳng biết người ấy là ai, mà cũng chẳng biết có quả như lời chẳng?

Song cũng nghe theo cứ việc dam hột ấy về trồng.

Cách vài năm sau Ung-Bá, đi nói vợ nơi nhà họ Từ ở đất Bắc-binh, họ Từ chịu gả; Song đòi một cặp ngọc bạch-bích mới cho làm lễ cưới.

Ung-Bá sực nhớ về chỗ trồng ngọc ngày trước đào lên coi, thì háng có năm cặp ngọc bạch-bích, già dằng ngân vàng. Ung-Bá mừng rỡ không cùng, lấy ra một cặp dam đến nhà Từ-thị mà làm lễ nghinh-hôn.

Đến sau vua nghe việc kỳ, bèn phong cho Ung-Bá làm quan Đại-phu, sửa tên đất Lam-diên lại là đất Ngọc-diên.

(d) Canh thiếp là cái giấy của dang gái, viết tên tuổi của con dâu mà đưa cho dang trai.

(e) Nạp thờ là đem lễ vật mà cưới vợ, vu qui là về nhà chồng.

NGOẠI SỰ TRUYỆN

TRÌNH THÂM TIÊU THUYẾT HUYẾT CHỈ ÁN

HÔI THỬ MƯỜI MỘT

(tiếp theo)

Kể đó tới giờ dạy Lý dức-Dần, bèn lấy cái chìa khóa cửa trên lầu, đưa cho Lam-diên-ngọc mà nói rằng: « Xin Túc-hạ lên chỗ phòng ngủ của Hầu-lục-Lang mà coi lại cho kỹ, tôi mắc tới giờ dạy xin Túc-hạ chờ phiên ». Lý-dức-Dần nộ rồi, bèn vào lớp dạy, còn Lam-diên-ngọc thì lấy chìa khóa thàng lên lầu, mở cửa phòng bên tả, là chỗ của Lục-lang ở đó mà xem, thì thấy ghé-dương rưng rấp, và vật dụng trong phòng y nguyên như ngày Lục-lang còn sống.

Lam-diên-ngọc coi xét khắp nơi học hiem, cũng chẳng dặng có tích chi, duy trước đường có ít dấu máu nhỏ dưới gạch đã khô, không có đều chi khác nữa.

Lam-diên-ngọc xem xét hơn một giờ lâu, bèn đóng cửa lại qua phòng bên hữu, là chỗ Điền-thất-Lang ở, rào coi hơn một giờ nữa, thấy trong phòng còn một cái đường, với vài

cái ghé, không có vật chi cho làm duy trên ghé có một cuốn Tiêu-thuyết, anh va lấy ngồi trên ghé lật ra xem chơi ước được hồi lâu, xảy nghe phía đằng sau mái lầu tiếng ngói rớt; Lam-diên-ngọc vội va chạy ra đứng dựa lang cang trên lầu dòm ra phía đằng sau vách phòng chỗ tiếng ngói rớt ấy, thấy một con mèo chạy ngang qua đó, thì anh va biết là con mèo leo trên nóc lầu mà làm rớt ngói, chẳng lấy chi làm lạ.

Lam-diên-NGỌC đứng đó ngó mông ước một hồi lâu, chợt thấy trên cánh cửa sổ bằng kiến, có một dấu chì đỏ, bằng trang đồng tiền. Anh va bèn bước lại gần mà xem cho kỹ, thì là ba dấu máu ngón tay. Lam-diên-NGỌC cả mừng, bèn cạy miếng kiến cửa đó ra, bẻ chỗ vit máu ngón tay ấy, lấy khăn gói lại dút vào túi, đóng cửa lầu mà đi xuống.



Dấu ngón tay

Khi Điền-NGỌC xuống đến thang lầu, lại gặp một người đón mà nói rằng: « Túc-hạ hãy đứng chon, tôi có việc to cho Túc hạ nghe, có lẽ cũng giúp nhau một ít, ngó cho nên việc ». Điền-NGỌC bèn đứng lại, hỏi rằng: « Vậy chờ người ở đâu, tên chi mà biết ta, và người muốn nói việc chi? » Đáp rằng: « Tôi là người đầu-bèp trong trường này, tiêu-danh tôi là Liệt-Đặc, trong đêm 14 Hầu-lục-Lang bị hại đó, hồi 12 giờ khuya, tôi thức giấc dậy, đi xuống dưới lầu đi ngang qua phòng của Thất-Lang ở thấy còn chong đèn, tôi nói thầm rằng: « Phép trong trường hề 10 giờ tôi không ai được để đèn làm việc chi nữa, sao ở đây lại còn đèn, tôi sẽ lên đi nhẹ nhẹ, bước lại gần coi thử ai làm việc chi mà còn để đèn, thì nghe trong phòng có tiếng khóc nhỏ nhỏ, tôi ngó là công tử Thất-Lang có bình hoạn chi mà than thở, nên tôi không lấy làm lạ, bỏ mà đi xuống, kể đến sáng lại nghe Hầu-lục-Lang bị hại, tôi xét lại sự

Khóc hồi cũng có tôi thấy Túc-hạ li

Lam-diên-NGỌC cả mừng sự đường không nó Thâm-an tôi thấy á làm, và l dám đến Hôi nửa: Hiều-sư thình? » - tôi là th không đợ Ngọc nói thời bày có ngày n đi ít ngày người th người hay gói chia k ma đi, ch Hiều-sư.

Lam-di máu tron Liệt-đặc làm ra sự Khi anh- người bàn tâm Kiên chụp loa thấy cái dặng mà

Chừng va lấy tàn đó, gói bó lý mà lên

Khi La dây thép tin cho t có việc b ba ngày s

Sau s LÊ-SUM

khộc hồi hóm nơi phòng Thất-Lang cũng có cờ chi đó chớ chẳng không, tôi thấy bày nhiều dấy mà thôi. xin Túc-hạ liệu biện ».

Lâm-diên-Ngọc nghe đủ mọi điều, có dạ mừng thầm, bèn hỏi rằng: « Cớ sự đường ấy sao hồi sở thời người không nói cho quan Hiệu-sư, và quan Thâm-án người ta hay? » — « Vì việc tôi thấy ấy cũng chẳng có tịch chí cho lắm, và lại phận tôi nhỏ mọn, chẳng dám đến trước mặt quan lớn mà nói. »
Hỏi nữa: « Vậy thì người nói cho quan Hiệu-sư nghe, sao người cũng làm thinh? » — « Lý-tiên-sanh tôi hay nói tôi là thàng nhiều chuyện, nên tôi không dám thuật lại ».
Lâm-diên-Ngọc nói: « Điều ấy quan hệ rất trọng, thôi hãy giấu đi, đừng lậu với ai mà có ngày mang khổ. Thôi ta có chuyện đi ít ngày, chừng nào ta có việc dùng người thì ta sẽ trở lại mà nói cho người hay ». Lâm-diên-Ngọc dặn rồi, bèn gói chia khóa lâu cho tên đầu bếp ấy mà đi, chẳng kiếp từ biệt với quan Hiệu-sư.

Lâm-diên-Ngọc từ kiếm dâng dẫu mầu trong kiến, và nghe mấy lời của Liệt-đắc nói đó, thì đủ bằng có mà làm ra việc, nên mừng rỡ bội phần. Khi anh và về đến nhà bèn kêu một người bằng hữu biết chụp hình, đem tấm kiến có dấu máu ngón tay ấy, chụp lờ lỏn sang qua giấy, dưng cho thấy cái huân khú ọc ngón tay cho rõ, dưng mà nhìn cho dễ.

Chứng lấy hình lại xong rồi, anh và lấy tấm kiến và tấm hình chụp lại đó, gói bỏ vào túi sữa san đồ hành lý mà lên đàng, chẳng biết đi đâu.

Khi Lâm-diên-Ngọc đi ngang nhà dấy thép ghé lại đánh dấy thép trao tin cho Đại-băng-Quân rằng: « Tôi có việc bồn phận cần kiếp phải đi, ba ngày sẽ có tin lại ».

Lâm-diên-Ngọc.

Sau sẽ tiếp theo

LÊ-SUM, kính dịch.

VẬT TÁNH HỌC

HỒI THƯ VII (Histoire naturelle)

Vô-xi-tộc (loại vật không-rang)

Loại thú không có răng bèn Âu-châu không có, ở phương Nam A-mỹ-lợi gia rất nhiều.

Trong loại nó có một con tên là Thực-nghị-thú, (tamanoir) mình dài đến hai thước tây. Ấy là do nội cái mình không mà chẳng kể đến cái đuôi, trong miệng nó những nướ không chó chẳng có răng; cái lưỡi nhọn mà le ra dài cho đến sáu tấc, và lại nước miếng nó rất nhớt rít, nên nó gặp ở kiến, nó le lưỡi ra liếm một cái dính không biết là bao nhiêu, rồi rút vào miệng mà ăn.

Tạo-hóa thiết rất hữu tình, chớ chi sanh một vật dã lớn như vậy, và lại phủ tành cho nó hay ăn kiến, mà không có cái lưới dài như thế, cứ mò từ con mà ăn như gà vậy, thì biết đời nào mà nó cho được. Lấy đó mà suy thân phận mỗi người trời đều có định trước.

Nhưng cũng phải đi kiếm kia, mới gặp ở kiến, chớ nếm một chỗ thì cũng phải chịu đói mà chớ.

Trước-đã nói loài thú ăn thịt rồi, đây nói những loài vật ăn trái cây và rau cỏ, (frugivores et rongeurs) như thỏ cũng một vật ăn cỏ, ham trên có hai cái răng cao, ham dưới cũng có hai cái răng cao, nhờ đó nhai-nghiền rau cỏ. Bởi sự nhai nghiền ấy răng rất dễ hao-mòn; Song hệ mòn chút nào, thì nó có ra thêm mà bổ lại, nên cũng vậy hoài, coi như không mòn mỗi chi hết.

Bèn Âu-châu loài vật ăn trái cây ấy duy có con Tông-thử con sóc (écureuil) tành nó le-làng, mà có tri khôn như khi, màu lông mình-màng tươi mượt, đến mùa hạ lại càng tốt hơn nữa, còn mùa đông lạnh thì nó hay

núp trong bông trong ổ không ra ngoài.

Lại có một thứ thỏ (loir), cũng giống như loài thỏ (loir) ở trong vườn, nhưng nhỏ hơn loài Tông-thử, mà màu lông cũng láng tốt vậy, và lại hay núp trốn trong những nơi bụi-lùm rậm-rạp.

Và có nhiều thứ chuột, kêu là chuột lác (souris), chuột đất (rat). Chuột lác là thứ chuột hay ở trong nhà, chuột đất là chuột hay ở trên cây hoặc ở dưới hang.

Còn thỏ cũng có hai thứ, một thứ Già-thỏ (lapin) là thỏ nuôi ở nhà, Già-thỏ (lièvre) là thỏ rừng, thứ thỏ rừng này sanh-sản tại Âu châu phương Á-lạt-binh Alpes rất nhiều, giống nó mùa đông lạnh hay trốn núp trong bụi, cứ việc ngủ mãi, ai cũng đều đều biết nó có tánh ấy.

Lại có một loại tên là Hải-ly (castor) dọc theo sông Lảo-nạp (Rhône) bèn phương Âu-châu đều có giống nó, sanh sản tại phương Bắc Á-mỹ-lợi-gia thì nhiều hơn hết, xúm nhau ca bầy này bầy kia, và lại có tri khôn, hay đi đắp bờ ngăn nước dưng làm hang, ở mà ở, biết lấy cái đuôi quét bùn tó vách hang cho láng.

Lại có một loài tên là con Tiêng-trư (porc-épic) hình nó giống như heo, lông nó dài mà nhọn như cái tên, nên lấy đó đặt tên nó là con Tiêng-trư, sanh sản tại Ý-đại-lợi (Italie) và Á-phi-lợi-gia (Afrique) mấy con lớn, cân nặng đến ba chục kilos, lông nó dài hơn bốn tấc tây.

(sau sẽ tiếp theo)
T. G....

ĐỒ ĐẤT

AI, muốn do đất thuộc đất khản, thì xin đến nhà M. Nguyễn-văn-Nhàn, Arpenteur civil, 56, rue de Bangkok, Saïgon, hoặc gởi thơ mà thương nghị cũng dặng.



Dấu ngón tay

ng đến thàng
đón mà nói
trng chon, tôi
he, có lẽ cũng
cho nên việc».
lại, hỏi rằng:
u, tên chi mà
nội việc chi?
trời đầu-bếp
u-danh tôi là
Hầu-lục-Lang
thưa, tôi thử
y lâu đi ngan
ang ở thấy còn
n rằng « Phép
tôi không ai
chỉ ngựa, sao ở
lên đi nhẹ nhẹ,
tôi lảng việc chi
he trong phòng
tôi ngỡ là công
hồn chỉ mà
ng hay làm lạ,
ng sang lại nghe
tôi xét lại sự

CÁCH-VẬT-LUẬN

TRIẾT-HỌC-THƠ (Philosophie)

CHƯƠNG THỨ NHƯT

Thần-hồn-học (Psychologie)

ĐOẠN THỨ BA

BÀI THỨ II

Nói về tài lực cảm-giác (tiếp theo)

51. — Tài-lực-khát-vong mà kêu rằng **Háo khoái tánh** (*appétit sensitif*) nghĩa là nhờ cái tánh ấy con thú biết lợi-hại, biết sự dữ-hiền, lợi-thi theo, hại-thi tránh.

Như sự lợi-hại mà *dễ tìm dễ tránh* thì kêu rằng: **Háo chung dị chí khoái tánh** (*appétit concupiscible*). Còn như sự lợi-hại mà *khó tìm khó tránh* có sự miên-cương (efforts), thì kêu rằng: **Bạo tháo tánh** (*appétit irascible*).

52. — Bởi tánh ham cái đều khoái dễ, cũng bởi tánh bạo-tháo trong cái đều khó mới sanh ra **Thập-nhứt-tinh** (11 passions).

Trong cái Háo dụng dị chí khoái tánh có **lục tính**; 3 tính thuộc về sự hiền sự lợi, ba tính ấy là:

Ái tính, (thương — *amour*).

Dục tính, (ước ao — *désir*).

Hỉ tính, (vui mừng — *joie*).

Và 3 tính thuộc về sự dữ sự hại, ba tính ấy là:

Ô tính (ghét — *haine*).

Yểm ác tính (Tránh đều không hạp ý — *aversion*).

Ái tính (buồn — *tristesse*).

53. — **Ái tính** là tính thương mến việc lành việc lợi thích ý.

Thí dụ: Con chó ưa ăn thịt vì thịt hạp ý nó, hoặc thương chủ nhà vì chủ nhà ở ăn thích ý nó.

54. — **Dục tính** là tính ước ao cho

dặng của mến yêu, hoặc hiện tại, hoặc khuất mặt xa xuôi. Thí dụ như chó đánh mũi mà ước ăn thịt.

55. — **Hỉ tính** là đặc kỳ sở nguyên, được chỗ ước ao rồi: như con chim nó gặp được lúa ăn đã thêm!

56. — **Ô tính** là tính chẳng ưa những đều không hạp ý. (*Nghịch cùng ái tính*). Như con mèo ai nâng niu lán la thì nó mên, bằng ai hay đánh nó thì nó ghét trở mặt, hoặc quào hoạc cắn.

57. — **Yểm ác tính** là tính chẳng ưa đều hại, đều chẳng hạp ý mình mà tránh xa. (*Nghịch cùng Dục tính*).

58. — **Ái tính** là tính buồn của thú vật khi gặp những đều hại, như chim lồng, cá chậu chẳng được thong thả. (*Nghịch cùng hí tính*).

59. — Trong cái **Bạo tháo tính** (*appétit irascible*) có ngũ tính 2 tính về việc lành việc lợi, hai tính ấy là:

Vọng tính (trông cậy — *espérance*).

Thất vọng tính (ngã lòng trông cậy — *désespoir*).

Và 3 tính thuộc về sự dữ sự hại, ba tính ấy là:

Cụ tính (sợ — *crainle*).

Đỗm tính (dạn dĩ — *audace*).

Nộ tính (giận *colère*).

60. — **Vọng tính** là tính trông cậy tuy việc khó mà có thể được.

Như con muông săn tuy là biết khó mà kiếm thịt, chó lồng cũng trông cậy có lẽ sẽ kiếm được.

61. — **Thất vọng tính** là tính ngã-lòng vì biết cái đều mình muốn đó nhọc nhằn và không có thể được vậy.

Như con chó rước con sóc, con sóc leo tuốt lên ngọn cây, thì nó đứng mà ngó một hồi rồi bỏ đi. Ấy là thất vọng.

62. — **Đỗm tính** là tính dạn-dĩ của con thú biết sự ước muốn của mình có quang hệ mà cũng đánh liều cho dặng.

63. — **Cụ tính** là tính sợ sệt biết sự tai-họa sẽ đến mà tránh chẳng

khỏi. Như con muông săn gặp cộp, sư tử, thì sợ chẳng dám cứ lại.

64. — **Nộ tính** là tính giận dữ của con thú trong cơn hờn. Như trong cơn cơn chó bị đánh đập thì con mắt nó lờm lờm.

65. — Những tánh tính nói mấy tuần lễ này, thuộc về loài thú mà cũng thuộc về loài người, vì loài người cũng là thú, nhưng mà loài người khác thú vật duy tại có tài lực **tri-nhiết entendement ou raison**, nghĩa là biết chính lý, biết lường tâm hàng tánh, biết truy nguyên vạn vật, và có tài lực **tri-muôn** (*appétit rationel ou volonté* nghĩa là biết cứ chỉ một cách thong thả (*avec libre arbitre ou liberté*)).

Bởi ấy nên mới nói rằng: *vạn vật duy hơn loài linh*.

(Sau sẽ tiếp theo)

PAULUS HỒA.

Cấm không cho rút ra mà làm sách hoặc in vào nhứt trình!

NHÀN ĐÀM

Phải lựa nhứt-trình mà đọc

Hai vợ chồng ông Hương kia có một đứa con trai tuổi ước gia-quan, tánh tình thuần hậu, chẳng hay liên sao chơi bởi như sắp con nít đang thời vậy, nhà lại hay kỹ dạy chàng cháu cho con nghe hiểu, những lời tục tiền nhứt nhơ, bởi ấy trẻ này tuy có trí mà thiệt thã lắm.

Ông Hương này vẫn là tay thông thạo việc đời nên ưa xem nhứt-trình, nhà mua nhiều thứ báo-chương. Mỗi khi dặng nhứt-trình hay đọc lớn cho cả nhà nghe chơi.

Bữa nọ vừa dặng một tờ nhứt-trình kia bên nằm trên mây trên ngựa mà đọc, vợ đang ngồi may bên văng kế con thằng nhỏ cũng ngồi chơi gần đó.

Đọc một hồi kể tới bài kia, trong bài ấy có một câu rằng: **Dương-mai vit cũ chưa lành** » Thằng nhỏ nghe hai chữ **Dương-mai** thì không hiểu chỉ ráo bên kêu cha nó mà hỏi rằng:

Vì **Dương-mai** là vật gì vậy cha?

Bà Hương nghe hỏi, vung buôn đó may ngó ông Hương mà trách rằng: «**Độc làm chi nhứt-trình gì kỳ-cục vậy cho con nít nó nghe, ông thiệt thi thời da!**»

Ông Hương song đã lỡ lâu, sự e thì buồn cho r đầu nên tr

Thằng nh vậy, trong t trình thườn thao, thể đ tiếng thườn

Cách it th cho con, đ ngày đi n nhưng cũn trong mìn chẳng c, trái cũng t tời chỉ nhữn

Đến khi rồi, giữa c cho ra nậ « Con, sa vậ? »

Chú r e cũng muố chúng khế thường, b nhứt-trìn « Thưa m xuống và dặng man

Nghe th mẫu mác chẳng gh

Thiệt lấ trình m

Có hai dem môi

Chú K, một con

Chú N con cá c kiểm chu mà rằng

vậy chớ hỏ lúc vớ nời câu

trông l vận câu vậ? »

Anh N nước.

ân gặp cop, cư lai. gian dữ của ai. Như trong p thi con mắt

oi mây tuần lễ thuộc về loài thú, nhưng mà ai là kẻ tri- nison nghĩa ta bằng tính, biết tri muốn nghĩa là biết ec libre arbitre

an vật duy se tiếp theo) TUS HÒA.

ra mà làm trính.

DAM

nh mà đọc

g kia có một đũa tính tình thuần nơi bởi như sắp lại hay kỹ dạy hiệu những lời trẻ này tuy có

ly thông thạo việc nhà mua nhiều đang nhứt-trình ghé chơi.

nhứt-trình kia qua mà đọc, xem về còn thặng nhờ

gia, trong bài ấy mai vì cũ chưa ai" chữ Dương- mỗ bên kêu cha

vay cha? ng buồn đó may rằng: đọc làm ấ chỗ con nit nó

Ông hương nghe vợ trách, mới an nản, song đã lỡ rồi, lại chẳng muốn ngập ngừng lâu, sợ e thặng nhờ chẳng tin, bèn cất-ngheĩa buồn cho rồi mà rằng: *Vit Dương-mai là đầu nên trái-giống đó đa con!*

Thằng nhỏ nghe rồi cũng tin thật như vậy, trong trí lại thầm tưởng rằng: Nhứt-trình thường hay dùng lời tao-nhà thanh thao, thế đó là người ta chẳng muốn dùng tiếng thường, nên nói vậy.

Cách ít tháng ông hương ben đi coi vợ cho con, đang gái cũng ưng gã, mới hen ngày đi nói. Hen vừa rồi kẻ no bị lên mùa, nhưng cũng may, vì nhẹ, nời chừng ít mục trong mình mà thôi, chớ mặt mày chi đều chẳng có, lại gần tới ngày đi nói vợ thì trai cũng vira xuống, song khi sắc chưa tươi nhuận như thường.

Đến khi qua nhà cha mẹ vợ làm lễ xong rồi, giữa cô hai họ bà nhạc-mẫu muốn làm cho ra mặt cũng rề bên kêu mà hỏi rằng: *« Con, sao coi khi sắc chẳng tươi nhuận này? »*

Chủ rề mới, trước mặt bà con bên vợ, cũng muốn khoe tài ăn nói thanh nhã, cho chúng khen, nên chẳng muốn dùng tiếng thờng, bèn nhớ mấy tiếng thanh trong nhứt-trình ngày no, mới trả lời rằng: *« Thưa má vì mấy mục Dương-mai con mới xuống vài bữa rày, nên trong mình con chưa dạng mạnh. »*

Nghe thôi cả đám đều sùng sờ, bà Nhạc-mẫu mặc cỡ sượng, liền trả của lễ lại mà chẳng chịu gã con.

Thiệt là vô phước! Cũng thôi coi nhứt-trình mà cái cớ ich, cái hại to là vậy đó.

TOÀN.

Có hai bợm kia câu cá cầu may (không đem mồi theo).

Chủ K... thời lai phong lông câu được một con cá tra béo ngậy.

Chủ N... vẫn kiên thời quai câu được vài con cá chốt, thấy chủ K... có vận bên gian kiếm chuyện chăm qui. — Chủ K... nan nị mà rằng: *« Tính anh sao ở nhưn tháng ki, vậy chớ anh không nhớ Tân-hôn nói Tắt-hồ lúc nó rờ vợ Châu-giải mà gặp nhau rồi nói câu gì hay sao? lẽ thì đồng bịnh tương lân mới phải sao anh lại thấy tôi có vận câu gặp châu anh đi nhiều tiếng thì phải vậy? »*

Anh N... mặc cỡ xạch cá chốt đi về môt nước.

Kỹ-lân-Các.

NÓI TÚNG

Tiếp theo)

Chuyện chi làm không được thì nói: *Bac nhi bất vi, phi bất năng* (thị mà chẳng làm, chớ chẳng phải làm không được).

Việc chi chẳng biết mà không chịu mình rằng dở, thì nói: *Nhon phi Nghiêu-Thuần, an năng mỗ sự tận thiên* (người chẳng phải bực thành như vua Nghiêu và Thuần, mà mỗ việc đều lãnh).

Thầy của người sanh lòng tham lam thì nói: *Huỳnh kim dị hắc thổ gian*

tâm (vàng bạc nó làm tối lòng người). Không tiền phải mua rượu chịu mà uống, thì nói: *Troun trái làm thường hạnh xư hữu* (mua rượu chịu là sự tâm thường, xư nào cũng có, chẳng lạ gì). *Xã xuyoi ói là xã xuyoi!*

TRƯỜNG-MẬ.

ĐỐI SỐ 5

Câu Bình-dâng đồng bằng-dinh.

Phụng môt cuốn Bạch-viên-phủ.

ĐỐI SỐ 6

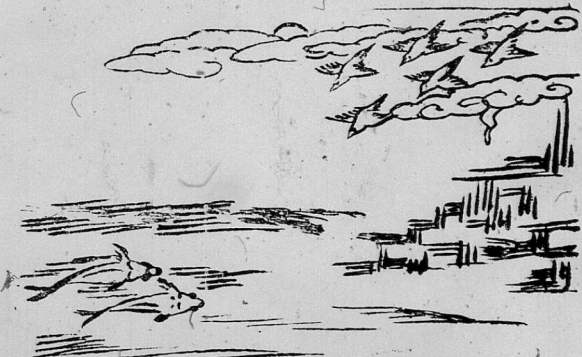
Đặng-thúc-Liêng phá đặng thiết-lung

Phụng cây quạt trâm-hương.

Kỹ-lân-Các.

QUAN HÌNH BIỆN VINH

(Xem hình mà biện câu hát cho trúng).



Xuất lục điều nhưt cũ.

Kỹ-lân-Các

số 6

Phụng môt cuốn Thất-kim-Ngu

Hai Bài số 3 và số 4 chưa ai biện trúng. Phép biện câu hát hoặc câu Kiều thì trước phải coi các hình cho kỹ, như bài số 3, cá rô nằm ẩn ẩn rong, chủ câu ngồi lóng tại môt mồi. Còn bài số 4 thì Kiều ngồi trên lầu mà xem trăng, thấy ngọn nước bên bực nhớ lời xưa v. v. Có hình khờ, hình dễ, tập biện cho quen cũng là môt thú vui vậy.

Kỹ-LÂN-CÁC

Dĩ NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG



MẮT TRÍ KHÔN (NÃO-BÌNH)

Sự mất trí và não-bình bởi nơi não-cán có bệnh. Ai mà có bệnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lần ló. Thăm chi ngày kia đi chơi rồi về quên lũng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; ; ếu bằng chẳng có ghi chép mà để hờ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiềng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bệnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mảnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (Bổ-hoàn-linh đơn.)

Những người đờn ông đờn bà mang bệnh thiếu huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** này là thứ bổ huyết bổ can thương đẳng hay lắm. Thuốc **Pilules Pink** nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bằng. Uống nó được lâu thì mình sẽ đàng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLLNIER, Pharmacien Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Ngày sáu khắc báng khuàng

Mme Pellerin tuổi đã 52, vì con trai mắc đi tưng binh nơi Madagascar, nên mới sanh ra buồn thảm, nhà không ai vãn trước quánh sau. Cách ít lâu bèn lâm bệnh nặng.

Xin chừ khản quan hãy đọc cái lời khai của bà sau đây thì tường áo lời :



Mme PELLERIN

« Tôi nhớ con tôi quá nên tâm thần bất định, ăn chẳng biết mùi. Có rằng ăn vài miếng thì nó sanh như đau, đau bụng sinh ruột, khi thì phải mửa vọt ra, khi thì ruột quần đau từ khúc. Bởi vì ăn không tiêu hóa, nên một ngày một ốm o gầy mòn, tình thần tán loạn. Mà may phước cho tôi biết chừng nào, có chị em bạn đến tham liên thuật lại rằng; Thuốc hiệu **Charbon de Belloc** chữa được bình của tôi đang đau, tôi liền mua uống thử, mỗi bữa cơm đống hai muỗng lớn. Uống như vậy được bốn ngày thì hết như đau, bớt đau bụng, lần lần ăn đàng ngủ đàng, đồ ăn thấm thịt như xưa, hết buồn tội vui. Cách được mười ngày tôi mạnh giỏi như thần. Từ đó đến nay bình không phực phạt, tôi lấy làm khen ngợi thuốc **Charbon de Belloc** chẳng cùng.

« Kỳ tên: Marie PELLERIN, argenton, creuse »

Le 3 Février 1896.

Đùng thuốc **Charbon de Belloc** mà uống 2 muỗng lớn sau buổi cơm đủ mà trí bình thường tí đầu đau bao lâu cũng trị được. Uống vô rồi thì bao-từ em ai biết đói bụng, ăn đồ vật thực mau tiêu hóa. Khi ăn cơm rồi mà nặng bụng thì hay như đau, đắng miệng, ủa mửa cũng là bệnh thương-tí, nhiệt-trường thì nên uống thuốc **Charbon de Belloc**.

Có cách uống thuốc bột này cho dễ là hòa nó vào ly nước thêm một chút đường mà uống.

Uống thuốc **Charbon de Belloc** vô hại mà lợi ư bình, uống bao nhiêu cũng được.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

Bảo chế tại 19 đường Jacob, Paris.

Có nhiều người đã mao thuốc **Charbon de Belloc**, mà vô ích vì là không trị bệnh nỏ, phải coi chừng trên-hiệu ve có tên **Belloc** thì là thuốc thiệt.

Khả kỳ. — Ai không ưa uống thuốc bột **Charbon de Belloc** thì nên mua thứ thuốc tán uống mỗi lần hai ba tán sau khi ăn cơm rồi thì thần hiệu như thuốc bột vậy, là vì ta dùng than tinh-anh mà chế ra, hề bỏ vào miệng thì liền rã ra, theo nước miếng mà vào bụng.

Có trừ tại tiệm **HOLBÉ** và **RENOUX**, đường **Catinat**, Saigon, và tại tiệm **SOLLÉRENE**, Chợ lớn có bán.

THỊ PHỔ

Thất tinh quốc âm thi

Hòa nguyên vận.

Hỷ :
Mừng ngày xuân lập để khi già,
mừng neo văn-minh dạng tổ xa,
mừng bởi sử kinh hằng quyển cổ,
mừng vì văn đạo những lần la,
mừng đền Tạo-hóa ơn cao rộng,
mừng cảm sanh thành nghĩa mẹ cha,
mừng chừ trung-trình gin dạ giữ,
mừng Trời không phực tác lòng ta.

Pétrus HOÀNG, Mặc-bác,
tự Hoài-Đức.

Hòa nguyên vận bài thơ
Chú bán bánh

Ơi hội! Nhon tinh tẻ bầy ời!
To duyên đương bước nửa chừng thôi,
Cộng linh vàng bạc bưng khuôn rạo,
Găm nghê lái-thế luống ngắm người.

Pétrus HOÀNG, Mặc-bác,
Ráng mà tàn từ chừ!

HUY THỀ

Uống công bán bánh làm giới ời!
Đốn củi ba năm cháy rụi thôi,
Mắt cá bạc vàng không tiếc mấy,
Tiếc có hầu nhỏ dạ người người.

Cầntho (Đông-Phu)
THÁI-TƯỜNG-LONG.

Quan hình biện vịnh số 2.

Nghĩ đều trời thăm vực sâu,
Bóng chim tăm cá biết đâu mà chớ.
Pétrus HOÀNG, Mặc-bác.

GIA

1° Né
hút máu
với một
miệng c
luột 2 tr
đôi nhau
hạch m
thi thay
vây lo
thi gi
vây nư
Thu
làu n
Kli
thuốc s

THO

Mon
Kh
Ann
các ch
là thầy
Vay n
không
hay kh
Hay l
mặt m
Củ x

M
Vực
quyền
gia cũ
Hòa
thực m
nào, đ
phong

GIA TRUYỀN TẬP

Thuốc trị bệnh hạch Có hai cách chữa

1° Nê ngay chỗ hạch đặt ống cho hút máu. Bút lá **bướm-bướm** đâm với một hột muối, rồi giặt tại chỗ miệng cùng cả và mực hạch. Đoạn lột 2 trứng vịt cho chín, rồi thay đời phau mà lạng xung quanh mực hạch mà hấp, hê trứng vịt này nguội thì thay lấy trứng kia, cứ lạng hấp vậy luôn. Rồi hê nó chạy chỗ khác thì giặt lá bướm và hấp trứng vịt như vậy nữa.

Thuốc uống trong, thì một chục **son-tau** nấu với nước **dừa-xiêm**.
 Khi mới sơ phát, thì cho uống thuốc xỏ **cận** nữa.

TRẦN-HIỆU-LE, Thủ-thiền.

THƠ TÍN VANG LAI

Monsieur Kỳ-lân-Các tiên sanh

Không biết vì cớ nào tôi thấy nhiều người Annam, họ không biết tiếng Langsa và tiếng các chủ và họ cũng không phải là thầy sãi hay là thầy chùa, mà sao họ cúp tóc.

Vậy mấy người ấy có phạm tội với nhà nước không? Và có lỗi về câu Thần thể phát phu.... hay không?

Hay là họ cúp tóc thì khỏi nhệ đầu và lại mất nề cho họ khỏi bị gâu và chỉ cần.

Cứ xin ông cắt nghĩa cho tôi hiểu.

Nay kính :
Cánthơ, THÁI-TƯỜNG-LONG.

Monsieur Thái-tường-Long

Việc cắt tóc cùng việc hớt tóc là việc nhơn quyền tự do, chẳng quan hệ chi tới việc quốc gia cùng là hiếu sự.

Hội này là đời bình-dẳng, ai muốn cạo đầu chưa một chop hai và chỉ, hoặc là y phục cách nào, đều tự ý mình, duy một điều phải nương phong tục mà thôi.

Nay con nhà Annam tưng quyền người Langsa mà an cư lạc nghiệp, thấy chủ thầy cách ăn mặc phương tiện, ai lại chẳng noi theo.

Người Annam khi trước đầu trọc, mình trần, bần chân, mặc váy, đến sau tưng nhà Minh, để tóc, bần áo dài, mặc quần rộng mà cũng cứ tiếng Annam mà đứng chớ không nói tiếng theo nhà Minh.

Nay mình tưng theo người Langsa, thì cũng nên hớt tóc an mặc sắc phục theo Langsa, nhà nước không hề cấm việc ấy, là vì nhơn tâm con nhà Annam muốn bỏ thói tục Tàu mà theo thói tục Tây, thì những nhà buôn bán của người Langsa càng thêm có lợi.

Còn câu **thần thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương** đó, nghĩa là: mình việc tóc đã chịu nơi cha mẹ chẳng nỡ đem đi hủy hoại nơi bất nghĩa. Đi bói bị chúng chà đạp, rờ vợ người bị đâm lòi phèo, bị cắt râu, bị xỏ đầu, ấy là **hủy-thương**, chớ việc hớt tóc, cắt móng tay, cạo râu, đánh răng là việc sửa san nhơn phẩm, hà đê u xi như con **xà-niên** mới có hiếu hay sao?

Nếu vậy: ông Thái-Bà hớt tóc, người Dư-Nhương sơn mình làm lác sao Đức Không-Tử ngài còn khen là chi đức. Ấy là tại nơi hủy-minh có nghĩa mà ra.

Monsieur Kỳ-lân-Các, tiên sanh

Tôi là quân xoa nữ lưu, lẽ phải ăn trong chốn quê môn mà rèn tập nữ công nữ hạnh: chớ ngày xuất giá mà nhờ cái thân, lẽ đầu đâm hên dôi đem cái danh nhi nữ vào nhà Sĩ quan L. T. V. mà hỏi cho thất công ông là người tại ba lọi lạc, hùng biện cao đàm.

Nhưng mà có việc tâm bình rất ngại khó mà bỏ qua cho dặng, nên phải đánh liều nhắm mắt hồi 2 việc sau này mà học. Nhờ ơn tiên sanh chỉ giáo tôi rất **đội ơn** ngàn ngày.

Cường phu chỉ ngón, thành nhơn trạch diện

1° - Từ tạo thiên lập địa, trời đất sanh ra người ta rồi sau mới có nam nữ phối hiệp với nhau nên vợ chồng, mà y Thiên-công hồi đó có muốn cho đờn ông hai ba.... vợ đặng sanh người ta chớ mau hay không?

2° - Đời ông vua nào, ông Thánh nào, ông Hiền nào, ông quan nào hay là ông dân nào, bày ra trước hết cho đờn ông cưới vợ bé?

Cánthơ, ĐÀO-THI. thập bác tuế.

Đào-qui-nương

Người phương Đông như Trung-quốc, Nhật-bôn, Annam, Chà-và A-ráp mà có thói nam thể bầy thiệp, là vì noi gương Chư-Giáo-Tôn di truyền:

Ông vua Thuấn trời hai chị em làm vợ;

Đức Không-Tử có năm vợ;

Ông Thích-Ca hai vợ;

Ông Ma-hô-mét mười hai vợ.

Bởi ấy nên thượng hành hạ hiệu, người trên nhiều vợ đồng lần, nên kẻ dưới mới nam thể bầy thiệp. Sự ấy cũng lấy làm ưc lòng đờn bà, vì lẽ đờn người sao cho khỏi kẻ thâm người thù. **Không lẽ đờn ông xách khai mương hoai.....**

Song nhờ có đạo Thiên-Chúa dạy rằng: phải **nhứt phu nhứt phụ**, nên có nhiều nhà **khởi chạy ra cửa ngõ, mà cần có kêu trời.....** nhưng còn **hiếm** kẻ dám làm cho **cảm treo heo nhin dôi**, là vì có **cật** rằng:

Một vợ năm giường leo.

Hai vợ năm chuông heo.

Ba vợ cảm mắc treo.

Bốn vợ heo nhin dôi.

KỶ-LÂN-CÁC.

Saigon, le 14 Mai 1912.

Kính tham ông Chủ-bút.

Đặng phủ thơ khương ninh. Sau tôi xin ông chủ bút làm ơn đem giùm ít hàng vào nhứt báo.....

Tôi cũng biết rằng, tôi là phần hen liêu yếu, đầu đâm đeo bông. Song tôi nghĩ: Không lẽ chừ công chấp nhứt chi bỏ liêu.

Tôi thấy sao nói vậy nào dám nói thêm.

Hôm ngày 8 Mai này. Tôi có đi thăm bà con của tôi, ở tại làng Tân-hội-Đông, tổng Hưng-nhơn, hạt Mỹtho.

Khi tôi đến nơi, thì tôi ở lại chơi hai ba ngày. Bởi vậy cho nên mấy bà hương bà xã, mới biết tôi, mời tôi tới nhà chơi, nói cho phải, tuy là xứ quê-mùa, chớ mấy bà cũng là vui vẻ, ngặt có một điều là họ nói tiếng Annam cũ, nên nghe cũng không vui gì, đương khi

mấy bà nói chuyện với tôi đó, thì có một bà lão, cũng là người giàu có. Tôi nghe bà kêu chạp của bà. Thì **nỡ** ơi, phải chi con cháu của họ nỡ nhỏ, thì tôi không vui gì, ngặt nó gần có chồng, mà sao bà của nó kêu nó. Nó lại **ơi** trước mặt có khách lạ. Bả vậy mà còn nữa, con trai con gái của họ, nó cũng một thể.

Hễ cha mẹ ông bà của chúng nó, có kêu nó thì nó trả lời giống gì giống dương. Tôi thấy sao mà chúng nó vô lễ với ông bà cha mẹ của chúng nó, thì tôi ngồi nghe lấy làm nhức lỗ tai quá chừng. Đoạn tôi hỏi mấy bà rằng: Vậy chớ mấy đứa đó nó có biết chữ gì không? Mấy bà nói lại với tôi rằng: nó biết chữ Annam và chữ quốc-ngữ.

— Sao mà tệ vậy?

— Việc chi mà tệ, a có.

— Tôi thấy nó không biết dạ thưa, thì là tệ lắm.

— Ở đây tự thươ nay thì vậy da, chúng nó không biết dạ thưa chi cả. Cũng đã quen tánh rồi.

— Xừ của tôi nếu như vậy thì không đáng, hễ con gái thì cho biết nữ công nữ hạnh và tam tưng tứ đức, ấy là phận gái. Còn con trai phải biết nhơn nghĩa lễ trí tín, cang thường luân lý, mới phải.

— Làm sao mà biết dạng mấy tiếng thông minh ấy? — Có biết giống gì ở mò. Bởi tôi có mua nhưt trình Luc-tinh-tân-van, tôi coi cũng lặn rồi, nên tôi biết chút đỉnh nhơn nghĩa lễ trí tín, và tề gia nội trợ, cũng nhờ coi nhưt trình. Bởi vì mấy ông văn minh mà làm nhưt trình, có ý mở mang cho đời. Hễ ai coi nhưt báo thường thì biết việc phải chăng?

Đương khi mấy bà nói chuyện với tôi đó, thì có một bà, tôi coi lại tác chừng 85 tuổi, bà nói với tôi rằng: nè con, bà nay đang tám mươi lam tuổi rồi, mà bà không biết nữ công nữ hạnh là gì. Mới nghe con nói đây, chớ nội chỗ bà ở chẳng nghe ai nói tiếng đó.

Rồi tôi mới hỏi lại bà, sao mà bà không mua nhưt trình cho cháu nó coi? Bà đáp lại như vậy: Nếu vậy thì sẽ bảo nó mua nhưt trình mà đọc.

Còn sau đây tôi xin thuật lúc tôi đi về, cho qui ông và qui thầy xem chơi.

Khi tôi lên xe lửa, mà rụi cho tôi hết ghé ngồi tôi đương lo tìm chỗ ngồi, xảy thấy hai ông từ gù áo lớn, mỗi ông ngồi chông mỗi ghế. Tôi bèn lại gần, tôi lấy những lời khiêm nhượng mà nói với một người rằng: Xin ông hãy qua ngồi với ông bên kia, đang nhượng lại cho thầy trò tôi ngồi với, thì ông từ tề, nghe tôi nói như vậy, thì nói lớn rằng: hễ ai lên trước thời ngồi trước, còn ai lên sau thì đứng. Tôi nghe ông ấy nói bấy nhiêu lời, thì tôi nói thầm trong bụng

rằng, thế người này chẳng phải là người van mình, nên lời nói ra nghe thô tục....

Khi tôi suy nghĩ rồi tôi đáp lại như vậy: Thiết ông không đi đàng tôi nói với người tay lấy giấy. Coi tôi có chỗ ngồi không? ông ngồi bên kia nghe tôi nói, ông mau mau đứng dậy, qua ngồi chung hai người một ghế. đương khi đó tội đặng chỗ ngồi bằng an rồi, tôi trực thấy một thầy mặc đồ tây, coi lại cùng người từ tề.

Tôi mới nói thầm rằng khi người này cũng là biết phép Langsa. Nên tôi có ý nói chuyện cho thầy đó nghe, phàm làm người đôn ông, thì phải biết van mình, thời người ta mới khen. Còn như đi đàng chỗ ngồi với người đôn bà con gái thì khó coi.

Saigon, NGUYỄN-THIỆN-HƯƠNG.

Philomène.

Theo phép lịch-sự thì người đôn ông phải ăn-cần mì diệt galant, với kẻ phụ nhon trong khi đi đàng; hoặc lên xe xuống xe phải ra tay điều dờ, hoặc khi chậ chỗ phải nhường ghế cho đôn bà ngồi. Chớ bắt chước ông khan từ cú đó mà thiên hạ cho mình là kẻ vô lễ mao chi nhon (incivil).

Toàn.

ERRATUM

Trong số 224, Bài Cách vật luận số 46 chữ c. câu: *mémoire sensitive* — **Trí về, hãy đọc Tánh nhớ.**

Lời dặn cần kíp: những thơ gởi xin đoán quẻ phải có đề ngày cho dễ sắp, bằng chẳng vậy thì ông Kỳ-lân-Các không nhận.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

M. T. A. V. *Rachgiá*. — Tánh tính bầu rầu, mà lòng dạ hiền lương, hào con ít hỏi, mang vắn sợ hậu nhưt mang tật. Hào của túc y túc thực.

M. N. H. N. *Vị-thanh Rachgiá*. — Tánh tính hơi hot, ít hay cầu ngôn cần hạnh, xa xỉ đồng tiền vô cơ, đầu có an nạn cũng vô ích, mang vắn lâu phát tích lắm.

M. *Bùi-hiền-Sĩ Bẻntré*. — Muốn gia đạo thành chớ khắt tư vị; vì tiền tài mà mich cói

nhut: ruột bỏ ra, da bỏ vào; qua sang nam phát tích, mua ruộng xa xuôi nhiều đèn gay trở, làm nghề cho vạy thanh hơn, làm giàu trở về già.

M. H. N. V. *Inst. Sóctrang*. — Tánh tính thuần hậu, học khá mà ít hay lo xa, an phận thủ thường, tôn tiền vô cơ thì làm, nua sách vở mà học thì không. Hào làm quan lâu phát tích.

M. V. *Thu định-Chi Sóctrang*. — Tánh hiền lương mà ít hay cần kiệm, như vợ giới, gia đạo hòa, phải học thêm sau mang vắn sẽ phát đạt.

M. T. H. *Cái quanh*. — Tánh tính rộng rãi có chớ bươn chải với đời, song vì mang vắn chưa phát nên còn ăn nơi ruộng nương. Rạng đọc sách nhưt trình sau sẽ khá lắm.

M. L. M. S. K. *Đình-Chi Sóctrang*. — Tánh tính cang trực song ưc vì cả châu chím, lông, nếu thoát được rồi thì chim thành phụng cả thanh rồng. Bề hậu nhưt khá lắm mà phải tần kỹ nhưt lực, mới trị thiên mạng.

M. H. *Tập-Mỹ Long-vuyên*. — Tánh tính vui vẻ hay ưa phương ngôn danh ngữ, chịu nói tiêu làm khổ hải, bề làm an khá mà phải bớt cái khối tinh thất lý, thì vô tai tính sự.

M. *Fallicaion Kgechnang*. — Tánh tính bạt nhược loại đoá, gia đạo lời thối, vì hay mơ ước sắc nước hương trời, mà chẳng coi những nan thất. Phải từ từ việc chơi sau mới khá được.

M. P. N. D. F. *Sóctrang*. — Tánh tính hơi sắc nước hương trời, mà chẳng coi những nan thất. Phải từ từ việc chơi sau mới khá được.

M. *Liêu-quan-L. Bình-thanh*. — Đương-kim túc y túc thực, bằng hữu thương, lãn lý mến, sau ít công danh phú quý, song phải lo sắm gầy đỡ thân, vì đường công danh nhiều lắm chông gai.

M. *Lương học trò Saigon*. — Tánh tính bạt nhược, hễ có gian ai thì rung như con thảng lãn, vì tinh thần liệc nhược, tâm mạng nan trị, sợ không được sống lâu. Không có học bao nhiêu làm sao thì cứ cho đi.

M. L. T. *Phong Thanh-tri*. — Tánh tính hơng thiện, hiếu thảo với mẹ' cha, thân bằng đều thương mến. Hào phu thê sẽ đất kỹ sở nguyên, công danh phú quý sẽ phát mà trước ta khuyên người ờn cố dèm ngày thì có khi toại chí.

M. Lê th
trực ít hay
tín ông sử
không đượ
van sự nh

M. Lữ
thiện, chứ
bề hậu nh

Ng. kiê
ít hay tiê
tâm nên l
phát đạt.

M. P.
trực, cũ
bang nhon
tượng lãn
nhơn của
hông. Bót
khá thiet.

M. Hồ
đại, lòng
thuần cũ

M. Tr
tính hiệp
ngươi trê
vi phú b

M. Tr
Lông dạ
bỏ việc l
tích đư
chân ph

M. D.
Khả tu
hậu, tram
cùng th
kỷ sở ng
hay ờn
thi bề h

M. Ng
Tánh t
vì hay r
xóm. It
mã đoc

M. H
mã có đ
mịch lòn
với qui
vĩnh hu

Nêu ó

M. Lê Thái H. - Saigon. - Tánh tính cương trực ít hay xu phụ, hằng tự do cử chỉ. Song tin tưởng sự điệp rộn ràng làm cho việc nhà không được tho thối, bớt chơi bời một thí thì van sự như ý.

M. Lê Ngọc Ngân. - Tánh tính lương thiện, chín chắn lo lường trời đất chẳng bỏ, bề hậu nhứt khả.

Ng. Kiều Văn. - Tánh tính cương trực mà ít hay tiện tiện, xa-xỉ bạc tiền, song vì có lương tâm nên làm ăn khá hơn người. Bề hậu nhứt phát đạt.

M. P. F. Ng. Vang. - Tánh tính cương trực, cử chỉ phân minh quân đại với đồng bang nhơn từ cùng êm ái; song tệ cái hay trong làm, ai mà liếc mắt có ý xem tình nhơn của ngài thì ngài hăm hăm muốn vắn họng. Bớt cái khôi tinh vài lý thì bề hậu nhứt khá thiệt.

M. Hồ Văn C. Báclieu. - Tánh tính khoan đại, lòng dạ rất hiền lương, thảo với song thân thuận cùng huynh đệ. Bề hậu nhứt phát đạt.

M. Trần P. N. Phú-an Sóc-trang. - Tánh tính hiệp ái (hẹp hòi) cùng kẻ dưới gặt gao với người trên - khiếp sợ, quí nhơn phải nhớ hề *vi phú bất nhơn lý vô cửu hưởng.*

M. Trần P. Ng. Phú-an Sóc-trang. - Lòng dạ khê hát chỉ tâm, vụ đều nhỏ mọn mà bỏ việc lợi to, cho vay ăn lời nặng. Khá tua tích đức tu nhân, đặng sau con cháu hưởng chân phước trời.


M. D. h. Ng. Tân-thanh-tây Giadinh. - Khả tu tây nhứt cung van: Tánh tính thuần hậu, tram việc cư xử thủ tín vì tiền, song phải cùng thè na rộng rãi một hai, thì hậu nhứt đạt kỳ sở nguyện. Học hành rành nghĩa lý mà ít hay ôn cố tri tân, nếu sống nang dăng vài phần, thì bề hậu nhứt vững lắm đó.

M. Ng. V. N. Thanh-tân Giadinh. - Tánh tính cương trực mà bề học rất hẹp hòi vì hay nóng việc bất bình mà sanh hờn lối xóm. It cần kiem. Phải mua sách vở nhứt trình mới đọc sau khá được.

M. Hoàng-hà-thâm Phantiết. - Tuổi nhỏ mà có đại chí, sáng dạ, hay nói ngay, mà hay mịch lòng người ta, thiên hạ bề ngoài nhiều vui với quí-nhơn. Tâm hảo mạng hảo phát đạt vinh huê tảo.

Nếu ôn cố át sớm phát tích.

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)



VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN


VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | *Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau máy chỗ lật-léo.*

VICHY GRANDE-GRILLE | *trị bệnh đau gan và bệnh đám.*

VICHY HOPITAL | *trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.*

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.



VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khí-chất).

THUỐC NƯỚC HIỆU LA



PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hào-hang chỉ-khải-dược.*

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.



Trong tiệm thuốc nào cũng đều có bán
KOMMANDANTEN APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đứơc-quốc (Allemagne) điều tể

VẠNG NGHI TÂN

(Đường Thủy-bình, môn bài 261 Chợ lớn)

Tại tiệm này có **hớt tóc, cạo váy**, mỗi vị..... 0 \$ 30

Có **máy đồ tây** rất khéo và giá rẻ; có **phòng** cho khách nghỉ, quạt máy, đèn khí, mỗi phòng 24 giờ 1 \$ 20, một đêm 0 \$ 80, một buổi 0 \$ 60

Tại đây có bán **dầu thơm** hiệu tốt, đồ phụ tùng y phục, đồ phụ tùng cúp tóc và sách truyện cùng **Lục-tĩnh-tân-văn**.

Xin **chữ tôn quan cổ**, dờn gót ngọc đến thì sẽ được vừa ý, tạ ơn trước.

Văn-trung-Cử dẫn thủ.

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng chữ qui vị: Tôi có lập **tiệm khắc con dấu** bằng đồng cùng các loại kim-khí khác. Chữ qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức tâm cho vừa ý. Xin **chữ tôn** hãy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài thành lợi, thì tôi rất **đôi ơn** vô cùng.

H.-TANG-PHA

Graveur tonkinois, đường Espagne, môn bài số 51, Saigon

Gravure artistique et commerciale, plaques, cachets chiffres en tous genres

PRIX MODÉRÉS

A LOUER

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó **khử** hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho-nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy **giảm** thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

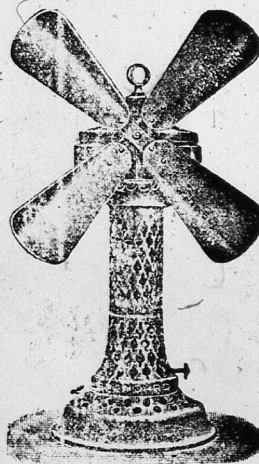
Đã 70 năm danh tiếng

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều **đăng** thưởng **siêu-hạng**.

Các nơi đều có bán và tại **tiệm** thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigon cũng có bán tại **tiệm** thuốc ông SOLIRENE Chợ lớn.



KIỀU MỚI LẠ THƯƠNG HIỆU LE MISTRAL - RỘT BỤC BAY VÈ



Là quạt máy kiểu mới chạy nhờ bởi khí nóng. Chớ lầm sứt này với những quạt khác một kiểu đã bán trước này. Quạt này chạy có hai nhiều và mát hơn, máy thì kia kìa lên lên.

Quạt kiểu Le Mistral này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Kiểu thứ nó đã toàn định làm theo đúng đúng riêng trong mấy quán bán và thế cho quạt chạy bởi hơi điện khí. Máy nó chạy nhám lẹ và êm ái, chẳng có mùi chi, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó nóng thấp bằng rượu alcohol.

MỘT NƠ TIỆN LẮM

vi như nướn, dễ bề dời đổi. Bề nó ở đâu thì coi cũng là lẹch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là chỗ làm việc, bởi nó là một hue-mỹ, kiểu làm khéo léo, cả trong cái quạt đều xuy nickel.

Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, bày mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà đáng kỳ như mấy cánh xếp lại đáng. Nó cũng như một người bạn đi đường với mình tiện và có ích lắm. Vì sao có gọi thế mua thì sẽ hết lòng gọi tôi chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà thế, tiện lắm.

GIÁ..... 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI BẢNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG

A. MESSNER

Salgòn, ở góc đường Catinat, Salgòn môn bài số 91, 93 và 95.